

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày 12/2/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ-TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp TTB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Võ Thị M, sinh năm 1986 và anh Bùi Văn B, sinh năm 1982; Địa chỉ: 131/3 ấp Thanh Thới B, xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/9/2023 chị Lê Thị M có cho chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B vay số tiền là 830.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là theo quy định. Thời hạn vay từ ngày 30/9/2023 đến ngày 30/02/2024. Mục đích chị Võ Thị M và

anh Bùi Văn B vay là để nuôi tôm công nghiệp, trồng trọt và đảo hạn ngân hàng. Khi vay chị Võ Thị M là người trực tiếp ký tên vào hợp đồng. Sau khi vay chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B có trả lãi cho chị Lê Thị M nhiều lần nhưng trả không đủ như cam kết, chị Lê Thị M không nhớ cụ thể số tiền lãi đã nhận là bao nhiêu, còn nợ gốc thì chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B chưa trả cho chị Lê Thị M. Mặc dù, anh Bùi Văn B không trực tiếp ký tên vào hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2023 nhưng anh Bùi Văn B và chị Võ Thị M là vợ chồng hợp pháp, anh Bùi Văn B biết rõ và có sử dụng chung số tiền vay và việc vay tiền là để phát triển cho kinh tế gia đình, trả nợ ngân hàng. Chị Lê Thị M yêu cầu chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ liên đới giao trả cho chị Lê Thị M số tiền là 866.970.966 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc là 830.000.000 đồng.

- Trước đây chị Lê Thị M yêu cầu chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ liên đới giao trả nợ lãi phát sinh cho chị Lê Thị M là 1,66%/tháng. Nay chị Lê Thị M tự nguyện rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ liên đới giao trả nợ lãi phát sinh tính từ ngày 23/8/2024 cho đến ngày 12/02/2025 là 05 tháng 11 ngày x 830.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 36.970.966 đồng.

Bị đơn chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Văn B và bà Võ Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Lê Thị M số tiền 830.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng (tương đương 10%/năm), tính từ ngày 23/8/2024 đến khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B cư trú tại ấp Thạnh Thới B, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Bà Đào Hồng Vân có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vân.

- Bị đơn chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đã được Tòa án án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B.

[4] Xét yêu cầu của chị Lê Thị M về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ liên đới trả lãi suất cho chị Lê Thị M với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị Lê Thị M đối với chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị M yêu cầu chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị M số tiền nợ gốc là 830.000.000 đồng và nợ lãi là 05 tháng 11 ngày x 830.000.000 đồng x 0.83%/tháng = 36.970.966 đồng. Tổng cộng là 866.970.966 đồng.

[6] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Hợp đồng cho vay tiền” ngày 30/9/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị Lê Thị M giao nộp để xét xử vụ án.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị M với chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M là có căn cứ nên cần buộc chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị M nợ gốc là 830.000.000 đồng và nợ lãi 36.970.966 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M chấp nhận nên chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M đối với chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B về việc yêu cầu chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải có nghĩa vụ liên đới trả lãi suất cho chị Lê Thị M với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M. Buộc chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị M số tiền là 866.970.966 đồng, trong đó: nợ gốc là 830.000.000 đồng, nợ lãi là 36.970.966 đồng đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lê Thị M được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.450.00 đồng theo biên lai thu số 0003480 ngày 03 tháng 10 năm 2024.

- Chị Võ Thị M và anh Bùi Văn B phải liên đới nộp là 38.009.128 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Trần Thị Vân